

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 494/2020/HSST

Ngày 10 - 9 - 2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Hồng Ngọc

**- Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông Trần Văn Chánh

Bà Trương Thị Thìn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Xuân Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 474/2020/TLST-HS ngày 24/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 510/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

**Lê Đức N**, sinh năm 1996 tại Quảng Trị; Nơi đăng ký HKTT: Thôn KD, xã HH, huyện HL, tỉnh Quảng Trị. Nơi ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê L, sinh năm 1973 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1972 (hiện nay không rõ ở đâu); Bị cáo chưa có vợ con; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 10/3/2016, Bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hòa, tỉnh Quảng Trị: xử phạt 18 (mười tám) tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 10); Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2017. (*chưa xóa án tích vì chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án*)

Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 29/4/2020, đến ngày 08/5/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

**- Bị hại:** Chị **Lâm Thị Bích T**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số A tổ A, khu phố A, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

**- Người làm chứng:**

1. Ông **Lâm Đức B**, sinh năm 1960

2. Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1987

( Bị cáo N , anh Đ – có mặt, chị T và ông B – vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 28/4/2020, Lê Đức N, là đối tượng sống lang thang tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đi bộ ngang qua nhà chị Lâm Thị Thu T, sinh năm 1992, tại Số A tổ A, khu phố A, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai thấy nhà khóa cổng nhưng cửa bên trong không khóa và mọi người đã đi ngủ. N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên trèo cổng lên vào thì thấy ông Lâm Đức B, sinh năm 1960 là bố của chị T đang nằm ngủ ở cửa ra vào, bên cạnh có để 01 chiếc máy tính bảng hiệu Ipad 4 màu bạc và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen. N lén lút lấy trộm chiếc máy tính bảng và điện thoại rồi trèo cổng ra ngoài tẩu thoát. Đến khoảng 13 giờ ngày 29/4/2020, N mang theo những tài sản đã lấy trộm được ở trên đến tiệm điện thoại Định Sài G, địa chỉ E, Hoàng Bá B, khu phố A, phường LB, thành phố BH nhờ chủ tiệm là anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, thường trú: thôn A, xã HP, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk mở mật khẩu Icloud của chiếc Ipad 4 thì chị T phát hiện được vị trí chiếc Ipad 4 qua định vị nên báo Công an phường Long Bình đưa N cùng tang vật về trụ sở để làm việc và lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa giải quyết.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc máy tính bảng hiệu Ipad 4 màu bạc, kiểu máy MD525ZP/A, số seri DLXK531AF1900, số imei: 990001338393614 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, Model RM-1190, số imei 355850090515288. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xác định đây là tài sản của chị Lâm Thị Thu T nên đã trả lại cho chị T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 169/TCKH-HĐĐG ngày 05/5/2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: Tổng trị giá của chiếc máy tính bảng hiệu Ipad 4 và điện thoại di động hiệu Nokia là 3.689.400 đồng (*ba triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm đồng*).

Tại bản cáo trạng số 482/CT-VKSBH ngày 20/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo: Lê Đức N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Lê Đức N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo: từ 12 (*mười hai*) tháng đến 16 (*mười sáu*) tháng tù.

Về dân sự: Bị hại chị Lâm Thị Thu T không yêu cầu bồi thường.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo N không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo, bị hại tại hồ sơ và tại phiên tòa phù hợp vật chứng, kết quả giám định. Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 01 giờ ngày 28/4/2020, tại nhà Số A tổ A, khu phố A, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, Lê Đức N đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc máy tính bảng hiệu Ipad 4 màu bạc và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của chị Lâm Thị Thu T, trị giá 3.689.400 đồng (*Ba triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm đồng*) khi đang đi mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện, khởi tố, điều tra xử lý. Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Lê Đức N đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về dân sự: Bị hại chị Lâm Thị Thu T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Đức N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo **Lê Đức N: 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2020.

**2.** Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Đức N phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có mặt thời hạn tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt thời hạn tính từ ngày nhận bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Lê Hồng Ngọc**